**ĐỀ THI TOÁN LỚP 5 – KỲ 2**

**Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)**

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

**Câu 1.** Giá trị của chữ số 5 trong số 48,25 là:

A. 50                                            B. 5

C. $\frac{5}{10}$                                          D. $\frac{5}{100}$

**Câu 2.** Phân số 3535 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 3,5                                           B. 0,35

C. 3                                              D. 0,6

**Câu 3**. 1 phút 15 giây = ?

A. 1,15 phút                            B. 1,25 phút

C. 115 giây                              D. 1,25 giây

**Câu 4.** Diện tích hình tròn có đường kính 2cm là:

A. 3,14cm2                              B. 6,28cm2

C. 6,28cm                               D. 12,56cm2

**Câu 5**. Một hình thang có trung bình cộng hai đáy là 5cm và chiều cao là 3,2 cm thì diện tích hình thang đó là:

A. 8cm2                                    B. 32cm2

C. 16 cm2                                 D. 164cm2

**Câu 6.** Một ô tô đi quãng đường AB dài 120km mất 2 giờ 30 phút. Vận tốc ô tô là:

A. 80 km/giờ                           B. 48 km/giờ

C. 50 km/giờ                           D. 60 km/giờ

**PHẦN 2.  Tự luận (7 điểm)**

**Bài 1**. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

a) 384,5 + 72,6

b) 281,8  – 112,34

c) 16,2 × 4,5

d) 112,5 : 25

**Bài 2**. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 giờ 45 phút = …...  giờ

b) 89cm = …... m

c) 5m2 8dm2 = …...  m2

d) 8347dm3 = …... m3

**Bài 3.** (3 điểm) Người ta làm một cái thùng không nắp bằng tôn dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 80cm, chiều rộng 60cm và chiều cao 50cm. Tính diện tích tôn để làm cái thùng đó (không kể mép hàn) ?

**Bài 4.** (1 điểm) Tính nhanh

a) 2,5 + 16,7 + 7,5 + 3,3

b) 0,5 × 7,3 × 2

**LỜI GIẢI**

**Phần 1. Trắc nghiệm**

**Câu 1.**

**Phương pháp:**

Xác định hàng của chữ số 5, từ đó tìm được giá trị của chữ số 5 trong số 48,25.

Lưu ý: những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phấy thuộc về phần thập phân.

**Cách giải:**

Chữ số 5 trong số 48,25 thuộc hàng phần trăm nên có giá trị là $\frac{5}{100}$ hay 0,05.

Chọn D.

**Câu 2.**

**Phương pháp:**

Viết phân số $\frac{3}{5}$ dưới dạng phân số thập phân bằng cách nhân cả tử số và mẫu số với 2, sau đó viết dưới dạng số thập phân.

**Cách giải:**

Ta có: 35=3×25×2=610=0,6.35=3×25×2=610=0,6.

Chọn D.

**Câu 3.**

**Phương pháp:**

Áp dụng kiến thức: 1 phút = 60 giây hay 1 giây =  160160phút.

**Cách giải:**

Ta có: 1 phút 15 giây = 1 15601560 phút = 11414 phút = 12510025100phút = 1,25 phút.

Chọn B.

**Câu 4.**

**Phương pháp:**

- Tính bán kính hình tròn ta lấy đường kính chia cho 2.

- Tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14.

**Cách giải:**

Bán kính hình tròn đó là:

2 : 2 = 1 (cm)

Diện tích hình tròn  đó là:

1 × 1 × 3,14 = 3,14 (cm2)

Đáp số: 3,14cm2.

Chọn A.

**Câu 5.**

**Phương pháp:**

- Tính tổng độ dài hai đáy = trung bình cộng hai đáy × 2.

- Diện tích hình thang bằng tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.

**Cách giải:**

Tổng độ dài hai đáy là:

5 × 2 = 10 (cm)

Diện tích khu đất đó là:

10 × 3,2 : 2 = 16 (cm2)

Đáp số : 16cm2.

Chọn C.

**Câu 6.**

**Phương pháp:**

- Đổi: 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ.

- Tính vận tốc ô tô ta lấy quãng đường chia cho thời gian.

**Cách giải:**

Đổi: 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ.

Vận tốc ô tô đó là:

120 : 2,5 = 48 (km/giờ)

Đáp số: 48 km/giờ.

Chọn B.

**Phần 2. Tự luận**

**Bài 1.**

**Phương pháp:**

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học về phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

**Cách giải:**



**Bài 2.**

**Phương pháp:**

Áp dụng các kiến thức:

1 giờ = 60 phút hay 1 phút = 160160 giờ ;

1m = 100cm hay 1cm = 11001100m;

1m2 = 100dm2 hay 1dm2 = 11001100m2;

1m3 = 1000dm3 hay 1dm3 = 1100011000m3.

**Cách giải:**

a) 3 giờ 45 phút = **3,75**giờ

b) 89cm = **0,89**m

c) 5m2 8dm2 = **5,08**m2

d) 8347dm3 = **8,347**m3

**Bài 3.**

**Phương pháp:**

Để tính diện tích tôn làm cái thùng, ta cần tính tổng diện tích xung quanh và một mặt đáy.

Để giải bài này ta làm theo các bước như sau:

- Tính diện tích xung quanh ta lấy chu vi đáy nhân với chiều cao.

- Tính diện tích đáy ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.

- Tính diện tích tôn để làm thùng ta lấy diện tích xung quanh cộng với diện tích một mặt đáy.

**Cách giải:**

Diện tích xung quanh của cái thùng đó là:

(80 + 60) × 2 × 50 = 14 000 (cm2)

Diện tích một mặt đáy của cái thùng đó là:

80 × 60 = 4800 (cm2)

Diện tích tôn để làm cái thùng đó là:

14 000 + 4800 = 18 800 (cm2)

Đáp số: 18 800cm2.

**Bài 4.**

**Phương pháp:**

Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng và phép nhân để nhóm các số có tổng hoặc tích là số tròn chục, tròn trăm, …

**Cách giải:**

a) 2,5 + 16,7 + 7,5 + 3,3

    = (2,5 + 7,5) + (16,7 + 3,3)

    = 10 + 20

    = 30

b) 0,5 × 7,3 × 2

    = 0,5 × 2 × 7,3

    = 1 × 7,3

    = 7,3